

TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH ĐẮK LẮK
HỘI ĐỒNG THI TỐT NGHIỆP

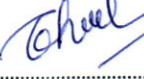
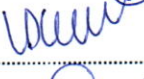
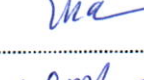
ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*
DANH SÁCH HỌC VIÊN LỚP TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ,
HỆ KHÔNG TẬP TRUNG K32A, KHOÁ HỌC 2023-2025
DỰ THI TỐT NGHIỆP

Khối kiến thức: Thủ nhất

Ngày thi: 15/8/2024; thời gian làm bài: 180 phút; phòng thi số: 01

Địa điểm thi: Trường Chính trị tỉnh Đắk Lắk

Stt	Họ và tên	Giới tính	Năm sinh	Số tờ	Ký nộp bài	Số phách	Điểm số	Điểm chữ
1	Nguyễn Thị Huyền Anh	Nữ	06/8/1984	02		10	7,25	Bảy, hai năm
2	Y Feel Arul	Nam	01/5/1986	02		22	7,25	Bảy, hai năm
3	Y Sa Muel BKrông	Nam	18/12/1986	02		14	7,5	Bảy, năm
4	Trần Thị Huệ	Nữ	10/3/1975	02		18	7,25	Bảy, hai năm
5	Ngô Quang Chí	Nam	17/02/1988	02		25	7,0	Bảy
6	Tạ Đình Chiến	Nam	23/10/1982	02		23	7,5	Bảy, năm
7	Lê Thành Chung	Nam	20/8/1981	02		17	7,25	Bảy, hai năm
8	Nguyễn Thị Chung	Nữ	18/02/1985	03		2	7,5	Bảy, năm
9	Lê Xuân Cường	Nam	01/9/1984	02		12	7,0	Bảy
10	Võ Mạnh Cường	Nam	01/5/1986	02		15	7,0	Bảy
11	Nguyễn Văn Dũng	Nam	01/02/1979	02		21	7,0	Bảy
12	H' Bát Êban	Nữ	02/12/1988	02		9	7,25	Bảy, hai năm
13	Y Davit Ênuôl	Nam	08/8/1979	02		13	7,0	Bảy
14	Nguyễn Vương Hà	Nam	24/12/1981	02		16	6,75	Sáu, bảy năm
15	Tạ Thị Thúy Hà	Nữ	08/10/1974	02		11	7,5	Bảy, năm
16	Đặng Thị Thúy Hiền	Nữ	24/7/1983	03		4	7,25	Bảy, hai năm



Stt	Họ và tên	Giới tính	Năm sinh	Số tờ	Ký nộp bài	Số phách	Điểm số	Điểm chữ
17	Nguyễn Thị Hiền	Nữ	31/10/1976	03	leen	8	7.5	Đạt, hai năm
18	Nguyễn Văn Hiền	Nam	05/5/1979	03	red	6	7.0	Đạt
19	Hồ Đình Hiếu	Nam	10/4/1985	02	hieu	20	7.0	Đạt
20	Trần Viết Hòa	Nam	11/5/1983	03	ho	5	7.5	Đạt, hai năm
21	Lê Thị Thanh Hoài	Nữ	23/02/1980	03	red	1	7.5	Đạt, năm
22	Bùi Khánh Hoàn	Nam	02/5/1982	02	huan	24	7.5	Đạt, hai năm
23	Chu Anh Hùng	Nam	22/01/1985	03	anh	3	7.0	Đạt
24	Nguyễn Xuân Hùng	Nam	16/8/1986	03	huan	7	7.5	Đạt, hai năm
25	Phạm Thanh Khiết	Nam	01/6/1982	02	thai	19	7.5	Đạt, hai năm

Tổng số học viên theo danh sách:.....25.....học viên;

Số học viên vắng thi:.....0.....học viên; trong đó: có lý do:...../.....học viên, không có lý do:...../.....học viên;

Số bài thi hiện có:.....25.....bài/.....58.....tờ.

CÁN BỘ COI THI SỐ 1

Lê Thị Thu

Ngày...27...tháng...8...năm 2024

NGƯỜI KIỂM TRA VÀO PHÁCH VÀ ĐIỂM

Phạm Văn Dũng

THỦ KÝ

Phùng Thị Phương Loan

Phùng Thị Phương Loan

CÁN BỘ COI THI SỐ 2

Nguyễn Thị Dung

Ngày...27...tháng...8...năm 2024

NGƯỜI VÀO ĐIỂM

Đoàn Thị Mai



Nguyễn Thành Dũng



TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH ĐẮK LẮK
HỘI ĐỒNG THI TỐT NGHIỆP

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

DANH SÁCH HỌC VIÊN LỚP TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ,
HỆ KHÔNG TẬP TRUNG K32A, KHOÁ HỌC 2023-2025
DỰ THI TỐT NGHIỆP

Khởi kiến thức:.....*Thủ phát*.....

Ngày thi: *15/8/2024*; thời gian làm bài: *180*...phút; phòng thi số: 02

Địa điểm thi: Trường Chính trị tỉnh Đắk Lắk

Stt	Họ và tên	Giới tính	Năm sinh	Số tờ	Ký nộp bài	Số phách	Điểm số	Điểm chữ
26	Hồ Đức Khoảnh	Nam	26/3/1981	02	<i>19/8/24</i>	33	75	<i>Đạt, năm</i>
27	H' Ê Buôn Krông	Nữ	15/8/1988	02	<i>15/8/88</i>	35	75	<i>Đạt, năm</i>
28	Chu Thị Liễu	Nữ	28/4/1983	02	<i>28/4/83</i>	37	75	<i>Đạt, năm</i>
29	Quang Kim Loan	Nữ	12/4/1984	02	<i>12/4/84</i>	48	75	<i>Đạt, năm</i>
30	Vương Ngọc Long	Nam	17/02/1986	02	<i>17/2/86</i>	45	75	<i>Đạt, năm</i>
31	Hồ Lực	Nam	22/9/1977	02	<i>22/9/77</i>	47	75	<i>Đạt, năm</i>
32	Trần Thái Lượng	Nam	08/8/1979	02	<i>08/8/79</i>	44	70	<i>Đạt</i>
33	Hoàng Tiến Mạnh	Nam	03/02/1982	02	<i>03/2/82</i>	40	70	<i>Đạt</i>
34	Nguyễn Trọng Nghĩa	Nam	23/9/1988	02	<i>23/9/88</i>	43	70	<i>Đạt</i>
35	Lương Thị Thanh Nguyên	Nữ	25/02/1984	02	<i>25/2/84</i>	28	70	<i>Đạt</i>
36	Trần Thị Kiều Nhi	Nữ	20/4/1982	02	<i>20/4/82</i>	27	75	<i>Đạt, năm</i>
37	Nguyễn Ngọc Quang	Nam	19/7/1975	02	<i>19/7/75</i>	49	75	<i>Đạt, năm</i>
38	Lê Thị Quý	Nữ	07/8/1980	02	<i>07/8/80</i>	26	75	<i>Đạt, năm</i>
39	Phùng Thế Tài	Nam	07/12/1985	02	<i>07/12/85</i>	42	75	<i>Đạt, năm</i>
40	Nguyễn Quốc Thắng	Nam	02/11/1986	02	<i>02/11/86</i>	41	70	<i>Đạt</i>
41	Nguyễn Văn Thảo	Nam	25/6/1982	02	<i>25/6/82</i>	29	75	<i>Đạt, năm</i>
42	Trần Thị Thêm	Nữ	18/12/1979	02	<i>18/12/79</i>	31	75	<i>Đạt, hai năm</i>

Stt	Họ và tên	Giới tính	Năm sinh	Số tờ	Ký nộp bài	Số phách	Điểm số	Điểm chữ
43	Phạm Bá Thi	Nam	07/8/1988	02		34	75	Đạt, năm
44	Hoàng Thị Thủy	Nữ	20/01/1990	02		50	75	Đạt, năm
45	Hoàng Văn Thụy	Nam	10/10/1971	02		38	75	Đạt, năm
46	Nguyễn Thị Thu Trang	Nữ	19/9/1979	02		39	75	Đạt, năm
47	Phạm Thu Trang	Nữ	22/10/1990	03		30	75	Đạt, năm
48	Nguyễn Thị Ngọc Tú	Nữ	03/8/1985	02		36	80	Đạt
49	Xuân Thái Tuấn	Nam	08/3/1978	02		51	80	Đạt
50	Trần Thị Yên	Nữ	26/01/1990	02		32	75	Đạt, hai năm
51	Lê Thị Mỹ Linh (A53a)	Nữ	24/8/1990	02		46	70	Đạt

Tổng số học viên theo danh sách:.....26.....học viên;

Số học viên vắng thi:.....0.....học viên; trong đó: có lý do:...../.....học viên, không có lý do:...../.....học viên;

Số bài thi hiện có.....26.....bài/.....53.....tờ.

CÁN BỘ COI THI SỐ 1

Trần Thị Phú Mỹ

Ngày 27 tháng 8 năm 2024

NGƯỜI KIỂM TRA VÀO PHÁCH VÀ ĐIỂM

Phùng Thị Phương Loan

THƯ KÝ

Phùng Thị Phương Loan

CÁN BỘ COI THI SỐ 2

Vũ Văn Tuấn

Ngày 27 tháng 8 năm 2024

NGƯỜI VÀO ĐIỂM

Đoàn Thị Hải

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



Nguyễn Thành Dũng